

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TH PHỐ KONTUM  
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST.

Ngày: 25/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông A Bruk và bà Chế Thị Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy An –Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1) Nguyễn Minh T**, tên gọi khác: T dư, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1991 tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: 31/5 Nguyễn Thái H, phường Quyết Thắng, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tấn Th (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị Hoa (sinh năm 1966). Vợ bị cáo là Nguyễn Thị Ngọc Nghi, sinh năm 1997, bị cáo 01 con sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01.

Ngày 14/01/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân Th phố Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội “Tội trộm cắp tài sản”. Ngày 21/10/2020 chấp hành xong án về địa phương (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến ngày 29/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn “tạm giam” Th “bảo lãnh” đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2) Nguyễn Phú Th**, tên gọi khác: Chum Ly, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1990 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: 634/11 H, phường Quang Trung , Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1949). Vợ bị cáo là Huỳnh Thị Ngọc Nh, sinh năm 1993, bị cáo 01 con sinh năm 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01.

Ngày 08/6/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Kon Tum xử phạt 20 tháng tù về tội “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”, ngày 30/8/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội “Tội cưỡng đoạt tài sản” và tổng hình phạt phải chấp hành là 44 tháng tù. Ngày 12/11/2020 chấp hành xong án về địa phương (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 đến ngày 29/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn “tạm giam” Th “bảo lãnh” đến nay có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Giang Ch, sinh năm 1994. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 90 Trần Cao Vân, phường Thống Nhất, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1995. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 160/23 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2020 sau khi chấp hành án xong về địa phương sinh sống, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Minh T đã rủ Nguyễn Phú Th đi đến các quán nhậu trên địa bàn Th phố Kon Tum đe dọa để thu tiền bảo kê và các lần thực hiện như sau:

**Lần thứ nhất:** Vào giữa tháng 11 năm 2020 (không nhớ ngày), T và Th đến quán nhậu Ch ở 90 Trần Cao Vân, Th phố Kon Tum của anh Nguyễn Giang Ch, khi đến quán thì T nói với anh Ch “Nếu muốn quán yên ổn làm ăn, không đánh nhau thì mỗi tháng đưa bọn tao hai triệu”- cứ hàng tháng vào ngày 10 thì T sẽ đến lấy tiền. Lo sợ T và Th sẽ gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc kinh doanh của quán nên ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo yêu cầu của T và Th, anh Ch đã đưa số tiền 2.000.000 đồng cho T. Sau khi nhận được tiền của anh Ch thì T chia cho Th số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền trên T và Th đã sử dụng hết.

**Lần thứ hai:** Cùng với thủ đoạn như lần thứ nhất, vào khoảng 16 giờ 00 ngày 15 tháng 01 năm 2021 T tiếp tục gọi cho anh Ch yêu cầu anh Ch đưa số tiền 2.000.000 đồng. Lo sợ T và Th sẽ gây khó khăn, ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của quán nên anh Ch đồng ý, sau khi anh Ch đồng ý đưa tiền thì T liền mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 82B1-636.15 của chị Nguyễn Thị Mỹ Duyên đến gặp anh Ch, sau khi nhận tiền của anh Ch thì T đi ra khỏi quán thì bị Đội hình sự - Công an Th phố Kon Tum phối hợp với Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Kon Tum bắt quả tang và thu giữ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Ngày 18/02/2021, Nguyễn Phú Th đến Công an Th phố Kon Tum đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT- Công an Th phố Kon Tum đã tiến hành thu giữ số tiền 2.370.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng Gold; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh xám; 01 (một) xe mô tô BKS 82B1-636.15 (tất cả các vật chứng đều không kiểm tra chất lượng bên trong).

Trong quá trình điều tra, đã xác định chủ sở hữu của xe mô tô BKS 82B1-636.15 của chị Nguyễn Thị Mỹ Duyên, xét không cần thiết phải tạm giữ nên Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum đã trả lại cho chị Duyên.

Còn những vật chứng khác đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự Th phố Kon Tum xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh T và Nguyễn Phú Th đã bồi thường thiệt hại cho anh Ch (tổng số tiền 2.000.000 đồng) nên anh Ch không có yêu cầu gì về bồi thường và làm đơn bãi nại cho T và Th.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSTPKT ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Phú Th về tội “*Tội cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Phú Th như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Minh T hình phạt tù 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Phú Th hình phạt tù 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật. Và giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Th phố Kon Tum (CQĐT CATP), Điều tra viên (ĐTV), Viện kiểm sát nhân dân Th phố (VKSNDTP) Kon Tum, Kiểm sát viên (KVS) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung: Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: Do không có tiền tiêu xài nên vào ngày 10 tháng 12 năm 2020 và ngày 15 tháng 01 năm 2021 Nguyễn Minh T đã rủ Nguyễn Phú Th đến quán nhậu Ch của anh Nguyễn Giang Ch đe dọa anh Ch chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), hành vi trên đã đủ yếu tố cấu Th tội “Tội cưỡng đoạt tài sản”.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp tang vật thu được và các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án. Với hành vi đe dọa để chiếm đoạt tiền của Nguyễn Phú Th và Nguyễn Minh T đã phạm vào tội cưỡng đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Kon Tum truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn Kon Tum. Bản thân các bị cáo là những người vừa chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở Th người có ích cho xã hội mà còn thực hiện hành vi phạm tội mới, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Nguyễn Minh T là người khởi xướng đồng thời là người thực hành, còn Nguyễn Phú Th là người giúp sức nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà mình gây ra. Cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo đã khai báo Th khẩn, biết ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại, bị hại đã có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Phú Th sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú tại cơ quan Công an, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặt khác các bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân Th phố Kon Tum xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Tội trộm cắp tài sản”, ngày 21/10/2020 chấp hành xong án (chưa được xóa án tích). Bị cáo Nguyễn Phú Th bị Tòa án nhân dân huyện ChuPăh, tỉnh Gia Lai tổng hợp hình phạt 44 tháng tù giam về tội “Tội cưỡng đoạt tài sản” và tội “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”, ngày 12/11/2020 chấp hành xong án (chưa được xóa án tích). Ngoài ra, các bị cáo có hai lần thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại, bị hại nhận đủ số tiền và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

[6] Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, đã xác định chủ sở hữu của xe mô tô BKS 82B1-636.15 của chị Nguyễn Thị Mỹ Duyên, xét không cần thiết phải tạm giữ nên Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum đã trả lại cho chị Duyên.

Đối với số tiền 2.370.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng Gold, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Minh T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh xám là phương tiện bị cáo dùng liên lạc với Th và đe dọa Ch để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu ngân sách nhà nước.

[7] Chị Nguyễn Thị Mỹ Duyên đưa xe mô tô BKS 82B1-636.15 cho Nguyễn Minh T, chị Duyên không biết việc bị cáo T mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội, do đó không có cơ sở xử lý đối với chị Duyên.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố Nguyễn Minh T và Nguyễn Phú Th phạm tội “Tội cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến ngày 29/3/2021.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú Th** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 đến ngày 29/3/2021.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả cho bị cáo Nguyễn Minh T: số tiền 2.370.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng Gold.

Tịch thu Ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh xám của bị cáo Nguyễn Minh T.

Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum và Chi cục thi hành án dân sự

Th phố Kon Tum và giấy chuyển tiền vào kho bạc ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Phú Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/5/2021) các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

